

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐÀO THỊ MINH TÂM*

TÓM TẮT

Bài báo nêu rõ thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong dạy học của giáo viên mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều bất cập. Tuy lãnh đạo ngành đã có những chủ trương chỉ đạo đúng đắn; cán bộ quản lý trường mầm non và các giáo viên mầm non đều có nhận thức cao về tầm quan trọng của vấn đề này, song thực trạng đã tồn tại rất nhiều hạn chế về nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, các phần mềm, trình độ kỹ năng tin học của GVMN trong việc UDCNTT trong dạy học.

Từ khóa: ứng dụng công nghệ thông tin, giáo viên mầm non, dạy học, trường mầm non.

ABSTRACT

The status of applying IT to teaching by kindergarten teachers in Ho Chi Minh City

The article is about that there are some difficulties in applying IT to teaching by kindergarten teachers in Ho Chi Minh City. Though the educational and training leaders issue the right policies, the headmasters and teachers in kindergartens are all aware of the importance of this matter, the application of IT to teaching in kindergartens still has some difficulties such as lack of the budgets for infrastructures, software; skills of using IT by teachers in teaching.

Keywords: applying ICT, teacher, teaching, kindergartend.

1. Đặt vấn đề

Dạy học ở bậc mầm non cần đáp ứng các nhu cầu đổi mới trong giáo dục và phát triển xã hội, phát triển con người. Sự tiến bộ của khoa học công nghệ cho phép ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) một cách có hiệu quả trong quá trình giáo dục cũng như các lĩnh vực khác của đời sống, trong đó giáo dục mầm non cũng không ngoại lệ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mầm non giúp trẻ học dễ dàng và hứng thú hơn, giúp giáo viên mầm non (GVMN) tiết kiệm thời gian trong việc làm đồ dùng

dạy học, làm các mô hình đồ chơi, vẽ tranh. Chính vì vậy, việc UDCNTT trong dạy học mầm non là hết sức cần thiết, là một xu thế tất yếu trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong thế kỷ XXI - kỉ nguyên của tri thức và công nghệ thông tin.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, việc UDCNTT trong dạy học cũng đã bắt đầu được quan tâm và thực hiện, Vụ Giáo dục Mầm non đã có những chỉ đạo và triển khai UDCNTT trong toàn ngành. Nhưng trên thực tế, phong trào này mới thực hiện ở một số trường tại các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), và

* ThS, Phó Trường khoa Giáo dục Mầm non Trường ĐHSPTP HCM

bước đầu đã có kết quả tốt, đem lại hứng thú cho trẻ trong các hoạt động giáo dục tại các trường MN. Tuy nhiên, việc UDCNTT trong dạy học MN chưa được phổ biến rộng rãi, GVMN còn gặp nhiều khó khăn trong việc này. Vậy câu hỏi đặt ra là hiện nay GVMN đã UDCNTT như thế nào? Tại sao việc UDCNTT chưa được thực hiện rộng rãi trong các trường mầm non? GVMN có những thuận lợi và khó khăn gì khi thực hiện việc dạy học có UDCNTT? Từ những lí do trên, việc nghiên cứu thực trạng là rất cần thiết nhằm đề xuất các giải pháp tích cực giúp GVMN tăng cường UDCNTT trong việc dạy học ở các trường mầm non.

2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của GVMN tại TPHCM

Đề tài này chỉ giới hạn nghiên cứu thực trạng UDCNTT trong dạy học của 335 GVMN ở một số trường MN và 42 người là cán bộ quản lí (CBQL) các trường MN, cán bộ các phòng giáo dục. Số GVMN này được chia ra 2 nhóm:

Nhóm 1 (gọi tắt là nhóm GVMN quận nội thành): Gồm GVMN ở các trường mầm non thuộc các quận: 1, 3, 5, 6, 10, 11, Phú Nhuận, Gò Vấp: 165 GVMN;

Nhóm 2 (gọi tắt là nhóm GVMN quận ngoại thành): Gồm GVMN ở các trường mầm non thuộc các quận: Thủ Đức, Bình Tân, 9, 12, huyện Hóc Môn và huyện Bình Chánh: 170 GVMN.

Mẫu nghiên cứu được chọn một cách ngẫu nhiên

Để tìm hiểu mức độ UDCNTT trong dạy học của GVMN, chúng tôi chia làm 5 mức độ:

- **Mức độ 1:** Chưa bao giờ sử dụng CNTT để tìm kiếm thông tin, hoặc soạn giáo án và dạy học

- **Mức độ 2:** Giáo viên có sử dụng CNTT để tìm kiếm thông tin, sưu tầm tài liệu, nhưng chưa sử dụng CNTT trong các tiết dạy trong trường MN

- **Mức độ 3:** Chưa biết cách tự soạn các giáo án điện tử, nhưng biết sử dụng CNTT để tổ chức dạy học trong một số tiết dạy, một vài chủ đề

- **Mức độ 4:** Biết cách tự tìm kiếm thông tin, soạn giáo án điện tử nhưng chưa thành thạo, chưa thường xuyên sử dụng trong các tiết học

- **Mức độ 5:** Biết cách tự tìm kiếm thông tin, soạn giáo án điện tử thành thạo, thường xuyên sử dụng tích hợp CNTT trong các tiết học.

Sau khi nghiên cứu thực trạng, chúng tôi thu được một số kết quả như sau:

2.1. Thực trạng công tác chỉ đạo và kinh phí đầu tư để UDCNTT trong dạy học mầm non

a. Công tác chỉ đạo UDCNTT trong dạy học mầm non

Qua phỏng vấn và nghiên cứu các văn bản, chúng tôi nhận thấy công tác chỉ đạo việc UDCNTT trong dạy học mầm non ở TPHCM đã được Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM quan tâm đúng mức. Trong những năm gần đây, Sở đã chỉ đạo các biện pháp cụ thể đối với trường mầm non như tăng cường đầu tư cơ sở vật chất (máy tính, máy chiếu), kết nối mạng internet, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ và năng lực của GVMN trong việc UDCNTT, tăng cường nguồn kinh phí đầu tư cho việc UDCNTT trong dạy học.

Bảng 1. Các biện pháp khuyến khích GVMN tăng cường UDCNTT trong dạy học tại trường mầm non

Các biện pháp khuyến khích GVMN	Nhóm GVMN các quận nội thành (n=165)		Nhóm GVMN các quận ngoại thành (n= 170)		CBQL (n= 42)	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Hỗ trợ tập huấn tăng cường khả năng UDCNTT	154	93,33%	158	92,94%	42	100%
UDCNTT trong dạy học là một trong những tiêu chí xét thi đua	10	6%	6	3,52%	14	33,33%
Thưởng tiền	0	0%	0	0	1	2,38%
Hình thức khác	1	0,6%	6	3,52%	1	2,38%

Bảng 1 cho thấy, GVMN ở các quận nội thành và ngoại thành được hỗ trợ tập huấn tăng cường khả năng UDCNTT là 93,33% và 92,94%. Rất ít trường mầm non sử dụng biện pháp khuyến khích là một trong những tiêu chí xét thi đua. Như vậy, các trường mầm non bước đầu đã có biện pháp cụ thể để khuyến khích UDCNTT, nhưng chưa có biện pháp bắt buộc và chưa sử dụng những biện pháp có tính chất kích thích mạnh để GVMN tích cực UDCNTT trong dạy học.

b. Nguồn kinh phí đầu tư cho việc UDCNTT trong các trường mầm non

Tại các trường MN công lập hiện nay, nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất để phục vụ UDCNTT một phần được trích từ nguồn kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất hàng năm của Nhà nước, còn lại

phần lớn do hội cha mẹ học sinh đóng góp (thường là các trường mầm non lớn ở trung tâm thành phố) giúp nhà trường chủ động sử dụng nguồn kinh phí của trường, vì vậy cơ sở vật chất cho việc UDCNTT tương đối đầy đủ hơn.

Đối với các trường mầm non nhỏ, ở các quận ven nội thành và xa trung tâm thành phố thì nguồn kinh phí chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí do Nhà nước cấp nên rất hạn chế, không đủ để trang bị máy tính và máy chiếu cho toàn trường. Đặc biệt, tại các trường mầm non dân lập, tự thực kinh phí đầu tư cho UDCNTT còn rất ít. Ở các nhóm trẻ gia đình hầu như không có sự quan tâm, chưa đầu tư kinh phí vào việc này.

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho việc UDCNTT trong dạy học của GVMN

Bảng 2. Cơ sở vật chất phục vụ GVMN UDCNTT trong dạy học tại trường mầm non

Cơ sở vật chất (máy tính, máy chiếu, nối mạng internet, các phần mềm dạy học...)	Nhóm GVMN các quận nội thành (n=165)		Nhóm GVMN các quận ngoại thành (n= 170)		CBQL (n= 42)	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Rất đầy đủ	18	10,9%	8	4,7%	2	4,76%
Có trang bị nhưng không đầy đủ	145	87,87%	144	84,7%	40	95,23%
Không có cơ sở vật chất	2	1,21%	18	10,58%	0	0

Bảng 2 cho thấy, tại các quận nội thành và ngoại thành đa số các trường mầm non đều đã được trang bị cơ sở vật chất cho việc UDCNTT nhưng chưa đầy đủ (chiếm từ 84,7% đến 95,23%). Có sự khác biệt nhỏ giữa các trường mầm non nhóm 1 ở nội thành, tỉ lệ GVMN cho rằng cơ sở vật chất đầy đủ và không có cơ sở vật chất chiếm 10,9% và 1,21%. Trong khi đó, tại nhóm 2, GVMN ở các quận ngoại thành đánh giá cơ sở vật chất đầy đủ và không có cơ sở vật chất là

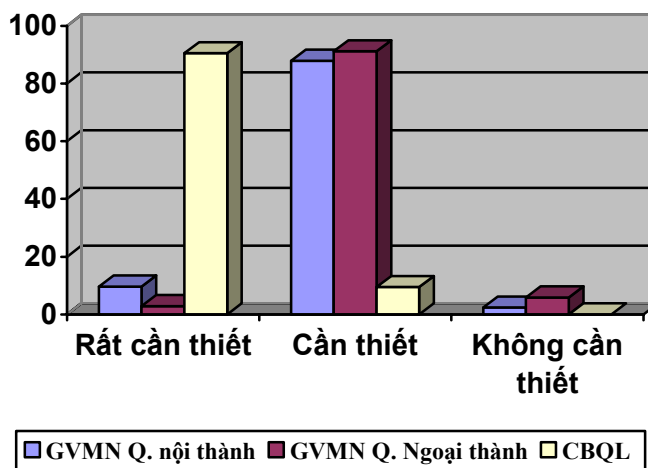
4,7% và 10,58%. Điều này cho thấy rằng, nhóm 1 gồm các trường mầm non (MN) ở nội thành được trang bị cơ sở vật chất cho UDCNTT tốt hơn nhiều so với các trường MN vùng ven và ngoại thành. Các CBQL đánh giá cơ sở vật chất cho UDCNTT đầy đủ là 4,76%, có trang bị nhưng không đầy đủ chiếm 95,23%.

2.3. Thực trạng nhận thức của GVMN về tầm quan trọng của UDCNTT trong dạy học mầm non

Bảng 3. Nhận thức của CBQL và GVMN về tầm quan trọng của UDCNTT trong dạy học MN

Nhận thức về tầm quan trọng của UDCNTT trong dạy học MN	Nhóm GVMN các quận nội thành (n=165)		Nhóm GVMN các quận ngoại thành (n= 170)		CBQL (n= 42)	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Rất cần thiết	16	9,69%	5	2,94	38	90,47%
Cần thiết	145	87,87%	155	91,17%	4	9,52%
Không cần thiết	4	2,4%	10	5,88%	0	0%

Biểu đồ 1. Nhận thức của CBQL và GVMN về tầm quan trọng của UDCNTT trong dạy học MN



Kết quả cho thấy, phần lớn GVMN đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của UDCNTT trong dạy học MN, đó chính là yếu tố tích cực thúc đẩy việc UDCNTT để tăng cường hiệu quả cao hơn trong tương lai.

2.4. Thực trạng về số lượng phần mềm được sử dụng trong các trường mầm non

Qua khảo sát ý kiến của GVMN về số lượng các phần mềm được sử dụng trong nhà trường, chúng tôi thu được kết quả như sau: 52,12% GVMN các quận nội thành cho rằng số lượng phần mềm hiện nay là tương đối đầy đủ, và 31,51% GVMN cho rằng với yêu cầu hiện nay, số lượng phần mềm còn ít. Ngược lại, có 49,41% nhóm GVMN các quận ngoại thành lại cho rằng số lượng các phần mềm hiện nay là ít, chỉ có 31,17% GVMN cho rằng số lượng phần mềm là tương đối đầy đủ. Bên cạnh đó 90,47% các CBQL cũng đồng ý rằng số lượng phần mềm phục vụ cho UDCNTT trong

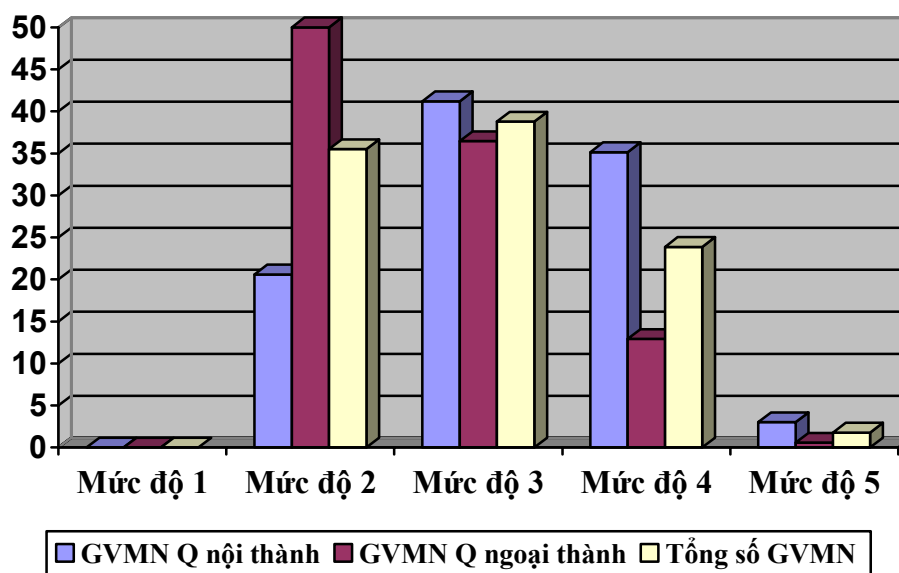
dạy học MN hiện nay là tương đối đầy đủ. Điểm đặc biệt trong kết quả khảo sát là có 5,88% GVMN ở các quận ngoại thành trả lời rằng trong trường MN không có phần mềm nào. Như vậy, một bộ phận GVMN ở khu vực ngoại thành hoàn toàn không được tiếp cận với các phần mềm UDCNTT trong các trường MN. Điều này cũng chứng tỏ rằng các trường MN ở các quận nội thành được trang bị cơ sở vật chất để UDCNTT đầy đủ hơn so với các GVMN ở vùng ven và ngoại thành. Đây chính là một thực trạng cho thấy mặt bằng chung về điều kiện và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có sự chênh lệch nhiều giữa các khu vực khác nhau trong cùng một thành phố. Để giúp GVMN tăng cường UDCNTT, các trường MN cần trang bị các phần mềm phong phú hơn, đặc biệt là nhóm trường MN ở các quận ngoại thành.

2.5. Thực trạng mức độ UDCNTT trong dạy học của GVMN

Bảng 4. Mức độ UDCNTT của GVMN trong dạy học mầm non

Mức độ UDCNTT của GVMN	Nhóm GVMN các quận nội thành (n=165)		Nhóm GVMN các quận ngoại thành (n= 170)		Tổng số GVMN (n= 335)	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Mức độ 1:	0	0%	0	0%	0	0%
Mức độ 2:	34	20,6%	85	50%	119	35,52%
Mức độ 3:	68	41,21%	62	36,47%	130	38,8%
Mức độ 4:	58	35,15%	22	12,94%	80	23,88%
Mức độ 5:	5	3,03%	1	0,58%	6	1,79%

Biểu đồ 2. Mức độ UDCNTT của GVMN trong dạy học mầm non



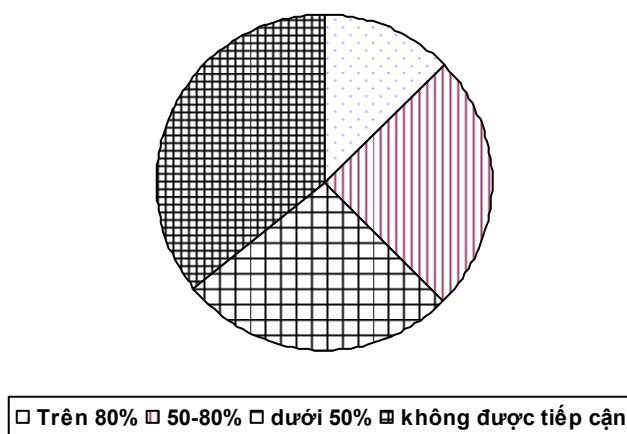
Bảng 4 và biểu đồ 2 cho thấy sự khác biệt giữa mức độ sử dụng CNTT của GVMN ở các quận nội thành và ngoại thành. Nhóm GVMN nội thành có mức độ sử dụng CNTT cao hơn nhóm GVMN ở các quận ngoại thành. Việc UDCNTT của nhiều GVMN ngoại thành và một tỉ lệ không nhỏ GVMN nội thành cũng mới chỉ dừng ở mức độ sơ tầm tài liệu. Phần lớn các GVMN chưa biết cách soạn GADT, hoặc có soạn GADT nhưng không sử dụng thành thạo, chưa thường xuyên.

2.6. Thực trạng trẻ mầm non được tiếp cận với chương trình Kidsmart

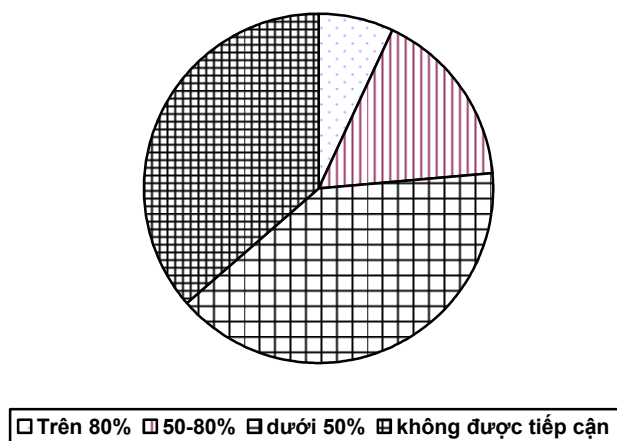
Bảng 5. Tỷ lệ trẻ được tiếp cận với chương trình Kidsmart trong các trường mầm non

Tỷ lệ trẻ tiếp cận chương trình Kidsmart	Nhóm GVMN các quận nội thành (n=165)		Nhóm GVMN các quận ngoại thành (n= 170)		Tổng số GVMN (n= 335)	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trên 80%	22	13,33%	12	7,05%	34	10,14%
Từ 50 – 80%	43	26,06%	28	16,47%	71	21,19%
Dưới 50%	46	27,87%	68	40%	114	34,02%
Không được tiếp cận	62	37,57%	62	36,47%	124	37,01%

Biểu đồ 3. Tỷ lệ trẻ ở các trường mầm non ở các quận nội thành được tiếp cận với chương trình Kidsmart



Biểu đồ 4. Tỷ lệ trẻ ở các trường mầm non ở các quận ngoại thành được tiếp cận với chương trình Kidsmart



Bảng 5 thể hiện trẻ MN ở các quận nội thành được tiếp cận với chương trình Kidsmart nhiều hơn (gần gấp đôi) so với trẻ em MN ở các quận ngoại thành. Như đã trình bày ở các mục trên, sự chênh lệch cơ sở vật chất hay trình độ giáo viên là những nguyên nhân chính. Mặc dù đây là chương trình được triển khai từ hơn 10 năm trước và TPHCM là một nơi có điều kiện phát triển kinh tế cao nhất cả nước, nhưng thực tế với nguồn kinh phí hạn hẹp, hệ thống các trường công lập còn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách nhà nước, các trường dân lập, tư thực

kinh phí lại phụ thuộc vào chủ đầu tư, trong khi đó trang bị các bộ Nhà thám hiểm trẻ (Kidsmart) đòi hỏi nhà trường phải có nguồn tài chính mạnh và trình độ tin học của GVMN cũng phải được nâng cao.

2.7. Ý kiến của GVMN và CBQL về những khó khăn hiện nay và các biện pháp để tăng cường UDCNTT trong dạy học của GVMN

Qua khảo sát ý kiến GVMN về những khó khăn trong việc UDCNTT bằng phiếu hỏi, chúng tôi thu nhận được kết quả như sau:

Bảng 6. Những khó khăn của GVMN trong việc UDCNTT

STT	Những khó khăn của GVMN khi UDCNTT	Nhóm GVMN các q. nội thành (n=165)		Nhóm GVMN các q. ngoại thành (n= 170)		Tổng số GVMN (n= 335)	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Thiếu kiến thức, năng lực sử dụng CNTT	125	75,75%	139	81,76%	264	78,80%
2	Thiếu cơ sở vật chất để UDCNTT	16	9,69%	54	31,76%	70	20,89%
3	Trường MN chưa có hình thức khuyến khích GVMN	8	4,84%	28	16,47%	36	10,74%
4	Thiếu thời gian tìm kiếm thông tin	142	86,06%	168	98,82%	310	92,53%
5	Tất cả các khó khăn trên	140	84,84%	158	92,94%	298	88,95%

Bảng 6 cho thấy, GVMN gặp rất nhiều khó khăn khi UDCNTT. Sự khác biệt về những khó khăn của hai nhóm GVMN được khảo sát không nhiều. Khó khăn nhất của GVMN hiện nay là thiếu kiến thức, năng lực sử dụng

CNTT, thiếu thời gian tìm kiếm thông tin, thiếu cơ sở vật chất để UDCNTT trong dạy học MN và các hình thức khuyến khích GVMN sử dụng CNTT.

2.8. Kết luận thực trạng

Qua quá trình tìm hiểu nghiên cứu thực trạng UDCNTT trong dạy học của GVMN ở một số trường MN trên địa bàn TPHCM, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM cùng Phòng Mầm non, Ban giám hiệu các trường MN đã có những kế hoạch, chủ trương đúng đắn nhằm tăng cường việc UDCNTT trong dạy học của GVMN. Các trường MN đã tự xây dựng được kế hoạch, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất từ các nguồn ngân sách của nhà nước cũng như từ nguồn đóng góp của hội cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, việc tập huấn GVMN nâng cao năng lực UDCNTT cũng được chú trọng. Đặc biệt là đội ngũ CBQL trong trường mầm non đã có nhận thức rất đúng về tầm quan trọng của việc UDCNTT trong dạy học. Tuy nhiên, việc UDCNTT trong dạy học của GVMN còn gặp nhiều khó khăn, không đồng đều ở các trường và còn mang tính chất rời rạc, chưa phải là một hoạt động thường xuyên và phổ biến của GVMN. Chất lượng UDCNTT trong dạy học MN chưa cao, thể hiện ở các điểm như sau:

- Cơ sở vật chất để UDCNTT trong dạy học MN còn nghèo nàn, chưa đầy đủ. Đặc biệt các nhóm trường MN ở nội thành và ngoại thành có sự khác biệt rõ về mặt cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lượng các phần mềm được sử dụng còn chưa được phổ biến rộng rãi.

Rất nhiều trẻ MN chưa được tiếp cận với chương trình Kidsmart (khoảng 30%).

- Phần lớn GVMN còn thiếu kiến thức và năng lực UDCNTT, chỉ dừng lại ở mức độ thấp như sưu tầm tài liệu, chưa sử dụng CNTT trong các tiết dạy.

- GVMN gặp nhiều khó khăn: không có đủ thời gian do công việc ở trường quá nhiều, các hình thức hỗ trợ và khuyến khích UDCNTT còn chưa phát huy hiệu quả.

3. Kết luận

UDCNTT trong dạy học MN là hết sức cần thiết, là một xu thế tất yếu trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục ngành mầm non trong thế kỉ XXI - kỉ nguyên của tri thức và CNTT. Tuy nhiên, việc UDCNTT trong dạy học của GVMN còn gặp nhiều khó khăn, chưa đồng đều trong các trường mầm non, và UDCNTT còn mang tính chất rời rạc, chưa phổ biến trong các trường MN ở TPHCM. Chất lượng UDCNTT trong dạy học MN chưa cao. Chính vì vậy, trong thời gian tới, các cơ quan ban ngành, cán bộ quản lí ngành MN cần chú trọng hơn nữa trong việc giải quyết đồng bộ các khó khăn còn vướng mắc hiện nay, nhằm nâng cao hiệu quả UDCNTT trong dạy học mầm non trên địa bàn TPHCM nói riêng và toàn quốc nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mạnh Cường (2003), *Đổi mới phương pháp giảng dạy với sự hỗ trợ của máy tính* (Tài liệu tham khảo), Hội thảo “Đổi mới giảng dạy ngữ văn ở trường đại học”, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
2. Phạm Văn Danh (2009), *Ứng dụng ICT để nâng cao hiệu quả dạy học và đổi mới phương thức đào tạo các bậc học* (Tài liệu tham khảo), Hội thảo “Đánh giá năng lực ICT trong dạy học của đội ngũ giáo viên các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và Dạy nghề”, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.
3. Lê Minh Hà (2010), “Giáo dục mầm non bước vào năm học 2010 - 2011”, *Tạp chí Giáo dục Mầm non*, (3).
4. Ân Thị Hảo (2006), *Nghiên cứu việc sử dụng phương tiện nghe - nhìn trong hướng dẫn trẻ kể lại chuyện nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 - 6 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Bùi Thị Giáng Hương (2008), *Tìm hiểu việc ứng dụng các phần mềm trò chơi điện tử trong hoạt động dạy học ở mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
6. Đào Thái Lai (2007), “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường phổ thông Việt Nam”, *Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*, ngày đăng tải 11-9-2007, <http://www.niesac.edu.vn>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-7-2011; ngày chấp nhận đăng: 04-8-2011)